TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 21/01/2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Tốt

Ông Nguyễn Văn Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại phòng xử án - Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 400/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 940/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 985/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Nguyễn Quỳnh N - Sinh năm: 2000

Địa chỉ: 542A Lê Văn Khương, tổ 1, phu phố 7, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Võ Quang H - Sinh năm: 1993

Địa chỉ: 55/4A, tổ 15, khu phố 1, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai, biên bản ghi nhận không tiến hành hoà giải được, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Nguyễn Quỳnh N trình bày:

Bà Ngô Nguyễn Quỳnh N và ông Võ Quang H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34 do UBND phường T, Quận 12, Thành

phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/3/2019. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, gây gổ do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Hai vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện với nhau để giải quyết mâu thuẫn và gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng ông bà đã ly thân nhau từ tháng 10/2019 đến nay, hiện không ai quan tâm, chăm sóc cho ai. Từ khi 02 vợ chồng ông bà sống ly thân con chung đều do bà Ngô Nguyễn Quỳnh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ và bà Ngô Nguyễn Quỳnh N không còn tình cảm gì với ông Võ Quang H nữa nên bà Ngô Nguyễn Quỳnh N yêu cầu được ly hôn với ông Võ Quang H.

Về con chung: có 01 con chung tên Võ Huy P, sinh ngày 14/5/2019.

Bà Ngô Nguyễn Quỳnh N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Võ Quang H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn ông Võ Quang H vắng mặt tại phiên toà.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn. Đây là tranh chấp về ly hôn. Bị đơn đang cư trú tại Quận 12 nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Toà án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hoà giải, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và triệu tập bị đơn ông Võ Quang H đến Toà án làm việc, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông Võ Quang H đều vắng mặt, vì vậy việc hoà giải không thể tiến hành được.

Toà án đã tống đạt thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn ông Võ Quang H.

Toà án đã tống đạt và triệu tập hợp lệ bị đơn tham gia tố tụng tại phiên toà vào ngày 30/12/2020 và 21/01/2021 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về các yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Bà Ngô Nguyễn Quỳnh N và ông Võ Quang H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn. Như vậy, hôn nhân của Bà Ngô Nguyễn Quỳnh N và ông Võ Quang H được thực hiện theo đúng các điều kiện và thủ tục kết hôn nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: quan hệ tình cảm vợ chồng giữa bà Ngô Nguyễn Quỳnh N và ông Võ Quang H thực sự mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, cùng nhau nuôi dạy con cái. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Võ Quang H đến Tòa để giải quyết vụ kiện nhưng ông Võ Quang H không đến thể hiện ông Võ Quang H không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa 02 vợ chồng. Xét thấy, đời sống chung giữa vợ chồng bà Ngô Nguyễn Quỳnh N và ông Võ Quang H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà Ngô Nguyễn Quỳnh N là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các Điều 19, 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Bà Ngô Nguyễn Quỳnh N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Võ Quang H phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, con chung dưới 36 tháng tuổi và từ khi sinh ra cho đến nay con chung đều do bà Ngô Nguyễn Quỳnh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên yêu cầu được nuôi con chung của bà Ngô Nguyễn Quỳnh N là có cơ sở chấp nhận. Bà Ngô Nguyễn Quỳnh N không yêu cầu ông Võ Quang H phải cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của bà Ngô Nguyễn Quỳnh N nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Ngô Nguyễn Quỳnh N không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng bà Ngô Nguyễn Quỳnh N phải nộp, được cấn trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà Ngô Nguyễn Quỳnh N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0108873 ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12. Bà Ngô Nguyễn Quỳnh N đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 8, 9, 19, 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Nguyễn Quỳnh N được ly hôn với ông Võ Quang H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 34 do UBND phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/3/2019 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: có 01 con chung tên Võ Huy P, sinh ngày 14/5/2019.

Giao con chung tên Võ Huy P, sinh ngày 14/5/2019 cho bà Ngô Nguyễn Quỳnh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ghi nhận việc bà Ngô Nguyễn Quỳnh N không yêu cầu ông Võ Quang H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng bà Ngô Nguyễn Quỳnh N phải nộp, được cấn trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà Ngô Nguyễn Quỳnh N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0108873 ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12. Bà Ngô Nguyễn Quỳnh N đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Mai